

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 17 tháng 6 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Gia Cát

- Ông Chu Văn Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Biên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2023/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị Phong T, sinh năm: 1952, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Nơi cư trú: T15.06 Chung cư T, T Th, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH L. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Trọng T và bà Nguyễn Thị T; có chồng: Dương Tấn N (đã ly hôn); có 02 con sinh năm: 1976 và năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1977, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Kế toán trưởng Công ty TNHH L. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Đ và bà Phạm Thị T; có chồng: Huỳnh Hữu L; có 02 con sinh năm: 2009 và năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH L. Địa chỉ: LKB 03 Khu A, phường V, thành

phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện: Ông Ab Can, sinh năm: 1967. Quốc tịch: Thổ Nhĩ Kỳ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cục thuế tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: Số 1, khu đô thị V, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện: Ông Nguyễn Thanh Hà, chức vụ: Phó trưởng Phòng kiểm tra nội bộ thuộc Cục thuế tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông Mt A, sinh năm: 1979. Quốc tịch: Thổ Nhĩ Kỳ. Nơi cư trú: A, Thổ Nhĩ Kỳ. Nơi tạm trú: LKB3 A, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người giám định:

1. Ông Nguyễn Văn T-Chức vụ: Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực thuế thuộc Cục thuế tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn T-Chức vụ: Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực thuế thuộc Cục thuế tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Ông Phạm Văn K-Chức vụ: Đội trưởng Đội kiểm tra Thuế số 1-Chi cục thuế thành phố Nha Trang, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Phạm Khánh T, sinh năm: 1990, nơi cư trú: 12 B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Công ty TNHH Lữ hành P có trụ sở tại địa chỉ: LKB 03 khu A, V, Nha Trang, Khánh Hòa, đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 031.. vào ngày 26/8/2015, mã số thuế 42016..., ngành nghề đăng ký kinh doanh của công ty là dịch vụ đại lý lữ hành, dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức, điều hành các chuyến du lịch; Tổng giám đốc là ông M (Quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ); Chủ tịch hội đồng thành viên là Hoàng Thị Phong T; Kế toán trưởng là Nguyễn Thị Kim L; Kế toán viên là Vũ Ái T và Nguyễn Thị Hồng L; Thủ quỹ là Phạm Khánh T.

Năm 2015, Công ty TNHH L có doanh thu từ hoạt động kinh doanh là 7.000.000.000 đồng; năm 2016 có doanh thu từ hoạt động kinh doanh là 10.700.000.000 đồng. Tuy nhiên, để trốn tránh việc đóng thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2015 và 2016, M đã chỉ đạo Nguyễn Thị Kim L, Hoàng Thị Phong T sử dụng chứng từ không hợp pháp để kê khai trốn thuế cụ thể:

Ngày 03/9/2015, Hoàng Thị Phong T và M đã ký không hợp đồng mượn tiền số 01/HĐMT/2015 với nội dung Thu cho Công ty TNHH Lữ hành P, đại diện theo pháp luật là M mượn số tiền 7.000.000.000 đồng và được chia làm 03 đợt nhận tiền: Ngày 03/9/2015 Hoàng Thị Phong T, Nguyễn Thị Kim L, M, Vũ Ái T, Phạm Khánh T đã lập không phiếu thu tiền do T nộp với số tiền 3.000.000.000 đồng. Ngày 03/11/2015 tiếp tục lập không phiếu thu tiền do T nộp với số tiền 3.000.000.000 đồng và ngày 03/12/2015 lập không tiếp phiếu thu tiền do T nộp với số tiền 1.000.000.000 đồng.

Số tiền trốn thuế giá trị gia tăng năm 2015 là 636.363.636 đồng, số tiền trốn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2015 là 1.400.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền trốn thuế năm 2015 là 2.036.363.636 đồng.

Ngày 02/01/2016, Hoàng Thị Phong T và M đã ký không hợp đồng mượn tiền số 01/HĐMT/2016 với nội dung Thu cho Công ty TNHH Lữ hành P đại diện theo pháp luật là M mượn số tiền 15.000.000.000 đồng và được chia làm 03 đợt nhận tiền: Ngày 04/01/2016, Hoàng Thị Phong T, Nguyễn Thị Kim L, M, Phạm Khánh T lập không phiếu thu tiền do T nộp với số tiền 4.200.000.000 đồng. Ngày 08/11/2016 Lập không phiếu thu tiền do T nộp với số tiền 3.500.000.000 đồng và ngày 01/12/2016 tiếp tục lập không phiếu thu tiền do T nộp với số tiền 7.300.000.000 đồng. Ngày 01/12/2016, Hoàng Thị Phong T, Nguyễn Thị Kim L, M, Phạm Khánh T đã lập không phiếu chi tiền cho T với số tiền 4.300.000.000 đồng.

Số tiền trốn thuế giá trị gia tăng năm 2016 là 972.727.272 đồng, số tiền trốn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2016 là 640.605.851 đồng. Tổng số tiền trốn thuế năm 2016 là 1.613.333.123 đồng.

Tổng số tiền trốn thuế của Công ty TNHH Lữ hành P trong hai năm 2015 và 2016 là 3.649.696.759 đồng.

Nguyễn Thị Kim L đã trực tiếp soạn thảo 02 Hợp đồng mượn tiền cho Hoàng Thị Phong T (đại diện bên cho mượn) và M (đại diện bên mượn là Công ty TNHH Lữ hành P) vào ngày 03/9/2015 và ngày 02/01/2016. Sau đó L chỉ đạo cho thủ quỹ và kế toán hợp thức hóa bằng 06 phiếu thu và 01 phiếu chi để che giấu doanh thu của Công ty với tổng số tiền 17.700.000.000 đồng và đưa vào hạch toán trên các tài khoản 111, tài khoản 337, tài khoản 911 nhằm mục đích trốn không phải nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp với tổng số tiền là 3.649.696.759 đồng.

Theo lời khai của Hoàng Thị Phong T và Nguyễn Thị Kim L thì M với chức danh là Tổng giám đốc Công ty TNHH Lữ hành P đã chỉ đạo miệng cho T và L thực hiện việc trốn thuế nêu trên và trên Hợp đồng và các phiếu thu, chi đều có chữ ký của M (đã xuất cảnh).

Tại Kết luận giám định về chấp hành pháp luật thuế của Công ty TNHH Lữ hành P địa chỉ LKB 03 khu A, V, N, Khánh Hòa ngày 05/12/2017 của Tổ giám định viên tư pháp về tài chính kế toán xác định: Hành vi trốn thuế của Công ty TNHH Lữ hành P trong 02 năm 2015 – 2016 đã gây thiệt hại cho Nhà nước tương

ứng với tổng số tiền trốn thuế là 3.649.696.759 đồng (*Ba tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng*).

Tại Kết luận giám định số 183/GĐTP/2018 ngày 25/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định:

Chữ ký mang tên Hoàng Thị Phong T trong 02 Hợp đồng mượn tiền, 06 phiếu thu và 01 phiếu chi là do Hoàng Thị Phong T ký ra.

Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Kim L trong 06 phiếu thu và 01 phiếu chi là do Nguyễn Thị Kim L ký ra.

Tại Kết luận giám định ngày 19/4/2023 của Giám định viên Phạm Văn Khanh xác định:

Chứng từ chi phí vé máy bay hãng Việt Nam Airline; chứng từ chi phí vé máy bay hãng Vietjet và Turkisk Airline từ bút lục số 01 đến số 543; các chứng từ này ghi tên cá nhân (không có quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của Công ty TNHH Lữ hành P). Đây không phải là hóa đơn giá trị gia tăng; không có thông tin về tên Công ty TNHH Lữ hành P (sau đây gọi là Công ty); không có thông tin về mã số thuế của Công ty theo quy định.

Chứng từ chi phí xăng dầu của Ngân hàng Petrolimex đây là chứng từ Ngân hàng để hạch toán khoản tiền Ngân hàng cho Công ty vay, không phải là hóa đơn giá trị gia tăng mua xăng, dầu theo quy định.

Kết luận:

Về thuế giá trị gia tăng: Các chứng từ Công ty nộp tại Tòa gồm: Vé máy bay, chứng từ chi phí xăng, dầu không phải là hóa đơn giá trị gia tăng; không có thông tin về tên Công ty TNHH Lữ hành P; không có thông tin về mã số thuế của Công ty theo quy định. Vì vậy các chứng từ Công ty cung cấp tại Tòa án không đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Các chứng từ Công ty nộp tại Tòa gồm: Vé máy bay, chứng từ chi phí xăng, dầu không phải là hóa đơn giá trị gia tăng; không có thông tin về tên Công ty TNHH Lữ hành P; không có thông tin về mã số thuế của Công ty theo quy định. Vì vậy các chứng từ Công ty cung cấp tại Tòa án không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Kết luận: Như vậy, tất cả các chứng từ mà Công ty nộp tại Tòa án theo hồ sơ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang cung cấp cho Giám định viên, không làm thay đổi kết quả giám định ngày 05/12/2017.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSKH-P1 ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Hoàng Thị Phong T, Nguyễn Thị Kim L về tội “*Trốn thuế*” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Hoàng Thị Phong T, Nguyễn Thị Kim L đã nhận thức được hành vi sai phạm, thật sự ăn năn, hối cải, các bị cáo đồng ý với toàn bộ nội dung Bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố đối với các bị cáo và

đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên Cáo trạng số 110/CT-VKSKH-P1 ngày 09 tháng 10 năm 2023 đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32, 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Hoàng Thị Phong T, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Phong T số tiền từ 1.700.000.000 đ (*Một tỷ bảy trăm triệu đồng*) đến 2.000.000.000đ (*Hai tỷ đồng*) về tội “*Trốn thuế*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32, 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) đến 1.700.000.000đ (*Một tỷ bảy trăm triệu đồng*) về tội “*Trốn thuế*”.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Lữ hành P đã nộp toàn bộ số tiền thuế đã trốn trong các năm 2015 và năm 2016, số tiền còn lại đề nghị tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong vụ án khác khi có yêu cầu.

- Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên nếu có yêu cầu về việc dân sự thì có quyền khởi kiện theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị Phong T, Nguyễn Thị Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2016, Hoàng Thị Phong T, Nguyễn Thị Kim L đã có hành vi sử dụng chứng từ không hợp pháp là 02 Hợp

đồng mượn tiền, 06 phiếu thu và 01 phiếu chi để trốn thuế cho Công ty TNHH Lữ hành P với tổng số tiền trốn thuế của hai năm 2015 – 2016 là 3.649.696.759 đồng (*Ba tỷ sáu trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi chín*) đồng.

Hành vi của các bị cáo thỏa mãn dấu hiệu của tội “*Trốn thuế*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản cáo trạng số 110/CT-VKSKH-P1 ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo về tội “*Trốn thuế*” quy định tại theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế, gây thất thu cho ngân sách nhà nước. Hành vi của các bị cáo phải bị xử phạt bằng một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị Phong T, Nguyễn Thị Kim L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động Công ty TNHH Lữ hành P chủ động khắc phục toàn bộ số tiền trốn thuế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị Phong T có cha, mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng nhiều huân, huy chương kháng chiến; bản thân bị cáo được tặng nhiều Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh và có nhiều đóng góp trong các hoạt động xã hội, bị cáo là người cao tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó, không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L là kế toán trưởng thực hiện công việc theo chỉ đạo của hội đồng thành viên công ty do đó, vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án nên không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị can Hoàng Thị Phong T, Nguyễn Thị Kim L bị áp dụng tình tiết nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với M (Quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ), ngày 02/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 2456/UTTPHS-CATPNT(ĐT-KT) về việc ủy thác tư pháp gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Ngày 22/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 2653/VKSTC-V13 về việc đề nghị Bộ Tư pháp Thổ Nhĩ Kỳ thực hiện yêu cầu Tương trợ tư pháp về hình sự, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Khi nào có kết quả trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa xem xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Hồng Loan, Vũ Ái T, Phạm Khánh T đã thực hiện việc lập các phiếu thu, chi theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thị Kim L, nhưng không biết việc Hoàng Thị Phong T và Nguyễn Thị Kim L sử dụng các chứng từ khống vào mục đích trốn thuế nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, Công ty TNHH Lữ hành P đã nộp tổng số tiền là 4.531.051.158 (*Bốn tỷ năm trăm ba mươi một triệu không trăm năm mươi một nghìn một trăm năm mươi tám*) đồng vào Cục thuế tỉnh Khánh Hòa thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Theo các Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số: 1840317 ngày 31/8/2017; số 1875648 ngày 08/9/2017; số 1875694 ngày 08/9/2017; số 1973149 ngày 23/9/2017; số 1993566 ngày 26/9/2017; số 1996480 ngày 26/9/2017; số 1997312 ngày 26/9/2017; số 1996367 ngày 26/9/2017; số 1995853 ngày 26/9/2017; số 1997400 ngày 26/9/2017) nhằm mục đích khắc phục hậu quả. Số tiền mà Công ty TNHH Lữ hành P được hưởng lợi từ hành vi trốn thuế của các bị cáo là 3.649.696.759 (*Ba tỷ sáu trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi chín*) đồng được trừ vào số tiền mà Công ty TNHH Lữ hành P đã nộp nêu trên. Số tiền còn lại sau khi đã khấu trừ (4.531.051.158 đồng - 3.649.696.759 đồng) là 881.354.399 (*Tám trăm tám mươi một triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi chín*) đồng, xét thấy, đây là số tiền không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH Lữ hành P. Trường hợp Công ty TNHH Lữ hành P còn phải thực hiện nghĩa vụ tài chính khác đối với Cục thuế tỉnh Khánh Hòa sẽ được giải quyết bằng một quan hệ pháp luật khác.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Thị Phong T là người cao tuổi, được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32, 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Thị Phong T.

Phạt tiền bị cáo Hoàng Thị Phong T số tiền 1.700.000.000đ (*Một tỷ bảy trăm triệu*) đồng về tội “*Trốn thuế*”.

Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32, 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 1.500.000.000đ (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu*) đồng về tội “*Trốn thuế*”.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 8, Điều 47 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc Công ty TNHH Lữ hành P nộp lại 3.649.696.759 (*Ba tỷ sáu trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi chín*) đồng số tiền trốn thuế cho Cục thuế tỉnh Khánh Hòa và được trừ vào số tiền 4.531.051.158 (*Bốn tỷ năm trăm ba mươi một triệu không trăm năm mươi một nghìn một trăm năm mươi tám*) đồng mà Công ty

TNHH Lữ hành P đã nộp thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam để khắc phục hậu quả (Theo các Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số: 1840317 ngày 31/8/2017; số 1875648 ngày 08/9/2017; số 1875694 ngày 08/9/2017; số 1973149 ngày 23/9/2017; số 1993566 ngày 26/9/2017; số 1996480 ngày 26/9/2017; số 1997312 ngày 26/9/2017; số 1996367 ngày 26/9/2017; số 1995853 ngày 26/9/2017; số 1997400 ngày 26/9/2017).

Cục thuế tỉnh Khánh Hòa phải trả lại cho Công ty TNHH Lữ hành P số tiền 881.354.399 (*Bằng chữ: Tám trăm tám mươi một triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi chín*) đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị Phong T là người cao tuổi, được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Khoa

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Khoa

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đài là nguy hiểm cho xã hội. Từ quan hệ bạn bè quen biết bị cáo đã nhiều lần vay của bà Trương Thị Kim Nhung số tiền 1.080.000.000đ (*Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng*), đồng thời thế chấp cho bà Nhung 02 hợp đồng lô đất LK09-54, LK09-56. Đến ngày 22/7/2017, bị cáo Nguyễn Minh Đài và bà Trương Thị Kim Nhung lập giấy mượn tiền với nội dung, bị cáo mượn của bà Nhung 1.080.000.000đ (*Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng*), bà Nhung giao lại cho bị cáo các hợp đồng của 02 lô đất để bị cáo tách làm 02 sổ đỏ để bán thanh toán nợ nêu trên cho bà Nhung theo hình thức, trả tiền mặt 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) và giao cho bà Nhung 01 sổ đỏ còn lại. Sau khi nhận được hợp đồng của 02 lô đất, bị cáo làm 02 sổ đỏ, bán 02 lô đất cho bà Hoàn và ông Cường mà không thực hiện theo cam kết của giấy mượn tiền. Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 1.080.000.000đ (*Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng*), sử dụng vào mục đích cá nhân, thay đổi số điện thoại, trốn tránh không trả nợ cho bà Nhung.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại và các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập, do đó, bản cáo trạng số 100/CT-VKSKH-P1 ngày 30/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo phải bị xử phạt bằng một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã nhận thấy sai phạm, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 390.000.000 đồng triệu đồng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS khi xem xét quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại 690.000.000đ (*Sáu trăm chín mươi triệu đồng*).

Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Minh Đài phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

